

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 2

Môn thi: **Điện tử số**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 70 (phút)

Tổng số thí sinh: 154

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	141	DT080201	Đỗ Quốc	An	6	8	6,6	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
2	100	DT080101	Lưu Nguyễn Bình	An	6	8	6,6	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
3	173	DT080302	Bùi Tuấn	Anh	7,6	8	7,7	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
4	175	DT080303	Đỗ Hoàng	Ánh	6,3	7	6,5	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
5	174	DT080102	Đỗ Việt	Anh	6,5	8	7	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
6		CT030303	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	5,4	8	6,2	1				Nợ HP
7	213	DT080202	Phạm Thị Nguyệt	Anh	7,4	8	7,6	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
8	142	DT080301	Vũ Quốc	Anh	4,2	5	4,4	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
9	101	DT080203	Lê Gia	Bách	5,4	6	5,6	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
10	102	DT080304	Nguyễn Ngọc	Bách	6	8	6,6	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
11	143	DT080104	Tô Hoàng	Bách	7	8	7,3	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
12	214	CT030205	Lê Ngọc	Bào	6,2	7	6,4	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
13	144	DT080105	Nguyễn Trọng Quân	Bào	7,6	7	7,4	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
14	176	DT080103	Phạm Văn	Bắc	6,3	8	6,8	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
15	145	DT080106	Lê Tiến	Bình	6	7	6,3	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
16	146	DT080204	Trịnh Thanh	Bình	6,2	5	5,8	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
17	177	DT080205	Cao Sơn	Cánh	5,8	8	6,5	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
18	178	DT080206	Nguyễn Ngọc	Chiến	6,6	7	6,7	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
19	103	DT080306	Đình Đức	Chính	4,6	8	5,6	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
20	104	DT080307	Đình Thành	Chung	6,6	8	7	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
21	147	DT080308	Đặng Nguyên	Chương	5,6	8	6,3	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
22	179	DT080207	Lê Việt	Cường	6,2	8	6,7	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
23	180	DT080108	Nguyễn Mạnh	Cường	6,2	7	6,4	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
24	148	DT080309	Trần Quốc	Cường	5,8	8	6,5	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
25		DT080214	Mai Trí	Dũng	N25	N25	N25	1				Cấm thi
26		DT080110	Trần Hoàng	Dũng	N100	N100	N100	1				Cấm thi
27	181	DT080213	Trương Anh	Dũng	7,8	8	7,9	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
28	215	DT080317	Nguyễn Huy Quang	Duy	8	8	8	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
29	182	DT080217	Nguyễn Vũ	Duy	5,2	7	5,7	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
30	149	DT080114	Phạm Tiến	Duy	6,8	5	6,3	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
31	216	DT080216	Phạm Xuân	Duy	7	8	7,3	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
32	183	DT080113	Trần Nhật	Duy	6,5	7	6,7	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
33	184	DT080315	Đình Tùng	Dương	7	8	7,3	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
34	217	DT080111	Nguyễn Đăng	Dương	7,5	8,5	7,8	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
35	105	DT080112	Nguyễn Tùng	Dương	7,5	7	7,4	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
36	106	DT080215	Phan Ngọc	Dương	8	7	7,7	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
37	218	DT080316	Trần Thái	Dương	7	8	7,3	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
38	219	DT080208	Trần Đức	Đại	8	8	8	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
39	150	DT080210	Bùi Tiến	Đạt	6,2	7	6,4	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
40	220	DT080211	Đỗ Tiến	Đạt	6,6	8	7	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
41	107	DT080109	Phạm Văn	Đạt	4,6	7	5,3	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
42	151	DT080310	Trịnh Phát	Đạt	6,8	8	7,2	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
43	152	DT080209	Vũ Minh	Đăng	6	8	6,6	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
44	153	DT080311	Trần Đăng	Đoàn	7	8	7,3	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
45	185	DT080314	Ngô Minh	Đức	7,4	8	7,6	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
46	154	DT080212	Nguyễn Duy	Đức	7	7	7	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
47	108	DT080218	Phạm Hoàng	Hà	6,4	8	6,9	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
48	221	DT080115	Lê Tuấn	Hải	6	8	6,6	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
49	186	DT080318	Nguyễn Văn	Hải	7,5	8	7,7	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
50	109	DT080219	Trương Tuấn	Hải	8,5	9	8,7	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
51	110	DT080116	Vũ Minh	Hải	7	7	7	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
52	111	DT080319	Chu Minh	Hào	6	8	6,6	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
53	222	DT080320	Đình Thị	Hiền	7,2	8	7,4	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
54	223	DT080117	Phạm Thu	Hiền	7	8	7,3	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
55		DT080118	Nguyễn Văn	Hiệp	N25	N25	N25	1				Cấm thi
56	112	DT080321	Hà Quang	Hiếu	8	8	8	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
57	113	DT080119	Nguyễn Văn	Hiếu	7,2	8	7,4	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	114	DT080120	Trương Minh	Hiếu	7,5	8	7,7	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
59	224	DT080322	Bùi Thị	Hoa	7,5	8	7,7	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
60		CT030422	Trương Xuân	Hòa	6	6	6	1				Nợ HP
61	225	DT080122	Nguyễn Công Minh	Hoàng	8,5	9	8,7	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
62	155	DT080220	Nguyễn Danh	Hoàng	7	6	6,7	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
63	226	DT080121	Thái Hữu	Hoàng	4,6	8	5,6	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
64	227	DT080221	Trần Nhật	Hoàng	6,6	7	6,7	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
65	115	DT080226	Lò Mạnh	Huy	7	8	7,3	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
66	228	DT080225	Nguyễn Lâm	Huy	6,4	8	6,9	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
67	116	DT080126	Nguyễn Ngọc	Huy	6,4	8	6,9	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
68	117	DT080125	Nguyễn Quang	Huy	5,6	6	5,7	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
69		DT080227	Đoàn Trọng	Huỳnh	TKD	TKD	TKD	1				Cấm thi
70	187	DT080123	Nguyễn Xuân	Hưng	6,2	8	6,7	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
71	118	DT080222	Trần Xuân	Hưng	6,2	8	6,7	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
72	229	DT080223	Nhữ Thị	Hương	6	8	6,6	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
73	119	DT080124	Phạm Thu	Hương	4,4	8	5,5	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
74	156	DT080224	Trương Văn	Hương	8	8	8	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
75	120	DT060227	Vũ Duy	Khang	5	5	5	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
76	188	DT080127	Bùi Ngọc	Khánh	6	8	6,6	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
77	157	DT080228	Đỗ Duy	Khánh	8	8,5	8,2	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
78	158	DT080324	Trần Quốc	Khánh	7	8	7,3	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
79	189	DT080325	Ngô Khắc	Kiên	6,4	8	6,9	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
80	121	DT080128	Nguyễn Đức	Kiên	6	8	6,6	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
81	190	DT080326	Trần Quang	Kiên	6,8	7	6,9	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
82	159	DT080327	Lê Phạm Tuấn	Kiệt	7,4	8	7,6	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
83	191	DT080129	Nguyễn Tuấn	Kiệt	7,8	7	7,6	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
84	122	DT040229	Nguyễn Cao	Kỳ	5,8	6	5,9	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
85	230	DT080131	Bùi Tùng	Lâm	6,2	5	5,8	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
86	123	DT080328	Lê Duy	Lâm	5	8	5,9	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
87	231	CT050428	Nguyễn Văn Tùng	Lâm	7	6,5	6,9	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
88	160	DT080130	Trần Quang	Lâm	7	8	7,3	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
89	161	DT080330	Bùi Minh	Long	7,5	8	7,7	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
90	232	DT080132	Trần Hiền	Long	7	9	7,6	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
91	192	DT080329	Đình Viêt	Lộc	7	8	7,3	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
92	193	DT080229	Nguyễn Văn	Luân	6,2	8	6,7	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
93	162	DT080133	Nguyễn Duy	Manh	6,2	8	6,7	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
94	124	DT080230	Nguyễn Duy	Manh	6,4	7	6,6	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
95	125	DT080231	Không Lê	Minh	6,6	8	7	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
96	233	DT080331	Nguyễn Nhật	Minh	4,2	6	4,7	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
97	194	DT080134	Nguyễn Tuấn	Minh	7	8	7,3	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
98	195	DT080232	Lê Hồng	Nam	7	5	6,4	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
99	163	DT080332	Nguyễn Minh	Nam	6,6	8	7	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
100	126	DT080233	Bùi Bích	Ngọc	7,6	8	7,7	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
101		CT030241	Lê Minh	Ngọc	5,2	7	5,7	1				Nợ HP
102	196	DT080136	Phan Yên	Ngọc	7,6	7,5	7,6	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
103	197	DT080234	Ngô Sỹ	Nguyên	5,2	8	6	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
104	198	DT080235	Hoàng Việt	Nhật	5,2	7	5,7	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
105	234	DT080236	Vũ Tuấn	Phong	5	6	5,3	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
106	164	DT080333	Lê Đình	Phúc	7	8	7,3	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
107	235	DT080139	Hoàng Văn	Quang	8,5	7,5	8,2	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
108	236	DT080239	Hồ Văn	Quang	6,6	8	7	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
109	199	DT080138	Lê Vinh	Quang	5,8	8	6,5	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
110	165	DT080335	Nguyễn Đức Việt	Quang	6	5	5,7	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
111	237	DT080334	Đỗ Hồng	Quân	5,4	8	6,2	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
112	166	DT080238	Lê Hữu	Quân	4,2	8	5,3	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
113	200	DT080237	Mai Văn	Quân	4,8	8	5,8	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
114	127	DT080137	Trần Minh	Quân	6,8	5	6,3	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
115	201	DT080336	Trần Minh	Quý	6,2	8	6,7	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
116	238	DT080337	Chu Văn	Quyền	6	8	6,6	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
117	202	DT080240	Nguyễn Thế	Son	6,2	7	6,4	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
118	167	DT080140	Trần Nguyễn Nam	Son	7	8	7,3	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
119		DT080338	Trần Văn	Sỹ	N25	N25	N25	1				Cấm thi; Nợ HP
120	168	DT080339	Nguyễn Công Thiện	Tâm	7,2	6	6,8	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
121	128	DT080340	Nguyễn Văn	Thạch	5,2	8	6	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
122	239	DT080341	Đỗ Duy	Thái	6,6	6	6,4	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
123	129	DT080142	Triệu Quốc	Thái	7,2	8	7,4	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
124	130	DT080242	Hoàng Thị Phương	Thanh	8	8	8	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	203	DT080243	Nguyễn Tiến	Thành	5	8	5,9	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
126	131	DT080244	Phạm Xuân	Thành	6,2	8	6,7	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
127	169	DT080144	Trần Đức	Thành	6,4	8	6,9	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
128	204	DT080241	Nguyễn Văn	Thắng	7	8	7,3	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
129	132	DT080143	Trần Văn	Thắng	6	7	6,3	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
130	205	DT080343	Mai Văn	Thiên	4,6	7	5,3	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
131	133	DT080344	Khang Việt	Thịnh	6	7,5	6,5	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
132	134	DT080145	Lê Quang	Thịnh	6,5	6	6,4	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
133	170	DT080146	Đình Minh	Thuận	4,8	8	5,8	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
134		DT080245	Nguyễn Hữu	Tiến	TKD	TKD	TKD	1				Cảm thi
135	240	DT080147	Nguyễn Văn	Tiến	6,4	8	6,9	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
136	206	DT080346	Lê Đức	Toàn	5,6	7	6	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
137	207	DT080246	Nguyễn Phú	Trọng	5,8	8	6,5	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
138	208	DT080247	Ngô Văn	Trung	7,2	8	7,4	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
139	135	DT080345	Đỗ Mạnh	Trường	7,5	8	7,7	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
140	241	DT080148	Hoàng Anh	Tú	5,4	6	5,6	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
141	136	DT080149	Trần Ngọc	Tú	5	7	5,6	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
142	137	DT080347	Vũ Ngọc	Tú	5,8	8	6,5	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
143	209	DT080249	Hoàng Anh	Tuấn	6,2	7	6,4	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
144	138	DT080150	Lê Văn	Tuấn	4	5	4,3	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
145	171	DT080349	Nguyễn Huy	Tuấn	5,8	6	5,9	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
146	210	DT080248	Nguyễn Sỹ	Tuấn	6,8	8	7,2	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
147	242	DT080348	Trần Anh	Tuấn	6,2	8	6,7	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
148	139	DT080250	Đặng Ngọc	Tuyền	4,6	8	5,6	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
149	140	DT080350	Hoàng Công	Tuyền	6,4	8	6,9	1	24/04/2026	7h30	102.1-TA1	
150	211	DT080251	Vũ Quang	Vinh	6,8	8	7,2	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
151	212	DT080152	Hoàng Anh	Vũ	6,4	5	6	1	24/04/2026	7h30	202.1-TA1	
152	243	DT080151	Lương Trường	Vũ	5,4	7	5,9	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	
153	172	DT080352	Trần Đình	Vũ	6,8	8	7,2	1	24/04/2026	7h30	201-TA1	
154	244	DT080252	Vi Minh	Vũ	6	6	6	1	24/04/2026	7h30	203-TA1	

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Cơ sở thiết kế VLSI**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 13

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	150	DT060103	Trần Gia	Bảo	7	8	7,3	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
2	151	DT060204	Thái Văn	Công	7,5	8	7,7	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
3	152	DT060212	Phan Thùy	Dương	7,5	8	7,7	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
4		DT060208	Lê Văn	Đạt	7,5	8	7,7	2				Nợ HP
5	153	DT060116	Phạm Tất	Hà	8,5	8	8,4	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
6	154	DT040125	Nguyễn Đăng	Hùng	7,5	8	7,7	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
7	155	DT060225	Nguyễn Quang	Huy	7,5	8	7,7	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
8	156	DT060128	Võ Quốc	Huy	8,5	7	8,1	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
9	157	DT060125	Phạm Thế	Hưng	8,5	8	8,4	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
10	158	DT060126	Tào Quang	Hưng	7	8	7,3	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
11	159	DT060131	Nguyễn Lê Ngọc	Khánh	8,5	9	8,7	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
12	160	DT060134	Lê Xuân	Long	7	8	7,3	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
13	161	DT060237	Phạm Quang	Nguyễn	7,5	8	7,7	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Cơ sở điều khiển tự động**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 2

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1		DT070229	Chu Duy	Lâm	7	5	6,4	2				Nợ HP
2	250	DT070248	La Quang	Tuấn	9	9	9	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Hệ quản trị cơ sở dữ liệu**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: (phút)

Tổng số thí sinh: 6

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	AT200118	Phạm Anh	Duy	5,8	10	7,1	2	24/04/2026	13h00	102.2-TA1	
2		AT200132	Phạm Lê Trung	Kiên	5,3	7	5,8	2				Nợ HP
3		CT080141	Nguyễn Hoàng	Nam	6,5	8	7	2				Nợ HP
4	101	AT200149	Phản Minh	Quyết	6	10	7,2	2	24/04/2026	13h00	102.2-TA1	
5		CT080156	Lê Văn	Tinh	5,5	8	6,3	2				Nợ HP
6		AT180150	Nông Thanh	Tùng	8,5	6	7,8	2				Nợ HP

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Quản trị dự án phần mềm**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: (phút)

Tổng số thí sinh: 11

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	200	CT070105	Trần Thế	Anh	8,5	8	8,4	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
2	201	CT070109	Trần Mạnh	Cường	9,3	8	8,9	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
3	202	CT050411	Đỗ Xuân	Dương	8,8	7	8,3	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
4	203	CT070112	Nguyễn Tiến	Đạt	9	7	8,4	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
5	204	CT070225	Lê Thành	Hưng	9	8	8,7	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
6	205	CT070134	Lê Đồng Ngọc	Khánh	8,5	6	7,8	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
7	206	CT070229	Đỗ Đại	Lộc	8,5	7	8,1	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
8	207	CT070231	Nguyễn Chí	Minh	9	7	8,4	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
9	208	CT070335	Lê Anh	Nhật	9	7	8,4	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
10	209	CT070347	Phạm Công	Thái	8,9	7	8,3	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
11	210	CT070156	Nguyễn Tiên	Thuận	8,8	7	8,3	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Tấn công và phòng thủ hệ thống**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 13

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	AT190304	Hoàng Trọng Tài	Anh	4	4	4	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
2	101	AT170704	Trần Công Vương	Anh	4	4	4	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
3	102	AT190423	Nguyễn Văn	Hoàng	10	10	10	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
4	103	AT190427	Nguyễn Hữu	Khánh	5	5	5	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
5	104	AT190528	Quân Xuân	Khánh	6	6	6	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
6	105	AT180429	Khuất Hoàng	Long	7	7	7	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
7	106	AT190333	Nguyễn Văn	Mạnh	7,5	7,5	7,5	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
8	107	AT170533	Trần Tuấn	Minh	4	4	4	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
9	108	AT170244	Vũ Trường	Sơn	6	6	6	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
10	109	AT180244	Nguyễn Xuân	Thành	5	5	5	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
11		AT190150	Văn Xuân	Thăng	4	4	4	2				Nợ HP
12	110	AT180646	Lều Văn	Tú	5	5	5	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	
13	111	AT190158	Phan Văn Hoàng	Việt	10	10	10	2	24/04/2026	13h30	102.1-TA1	

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Giáo dục thể chất 1**

Hình thức thi: Thực hành

Thời gian làm bài: (phút)

Tổng số thí sinh: 45

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1		AT220201	Bùi Đăng Châu	Anh	5	5	5	2				Nợ HP
2	100	DT090102	Lưu Việt	Anh	8	8	8	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
3	101	AT220402	Ngô Phương	Anh	7	7	7	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
4	102	AT220203	Nguyễn Hữu	Anh	8	8	8	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
5		AT220405	Phạm Gia	Bách	8	8	8	2				Nợ HP
6	103	AT220206	Ngô Gia	Bảo	8	8	8	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
7		AT220406	Trần Gia	Bảo	7	7	7	2				Nợ HP
8	104	AT200407	Nguyễn Văn	Cao	8	8	8	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
9		AT220209	An Việt	Dũng	7	7	7	2				Nợ HP
10	105	AT220111	Nguyễn Văn	Dũng	8	8	8	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
11		CT100214	Nguyễn Văn	Duy	8	8	8	2				Nợ HP
12	106	DT090108	Quảng Mạnh	Duy	8	8	8	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
13	107	AT220413	Đỗ Doãn	Dương	7	7	7	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
14	108	AT220416	Bùi Duy	Đức	7	7	7	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
15		AT220417	Nguyễn Minh	Đức	8	8	8	2				Nợ HP
16		AT220422	Trần Quốc	Hiệp	8	8	8	2				Nợ HP
17	109	AT220323	Ngô Trí	Hiếu	5	5	5	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
18	110	CT080123	Đình Huy	Hoàng	8	8	8	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
19	111	DT090216	Ngô Huy	Hoàng	5	5	5	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
20	112	CT100233	Nguyễn Mạnh	Hùng	8	8	8	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
21		AT220327	Nguyễn Văn	Hùng	5	6	5,3	2				Nợ HP
22	113	AT220328	Nguyễn Quang	Huy	8	8	8	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
23	114	AT220428	Trần Đức	Huy	6	6	6	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
24		AT210527	Đặng Thế	Khánh	8	8	8	2				Nợ HP
25	115	AT220431	Vũ Quốc	Khánh	7	7	7	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
26	116	AT220432	Nguyễn Bá Việt	Khôi	8	8	8	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
27		CT090125	Lâm Văn	Khuê	5	5	5	2				Nợ HP
28	117	AT220335	Nguyễn Tất	Long	8	5	7,1	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
29	118	AT220238	Đào Trọng	Minh	7	7	7	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
30		AT220239	Ngô Thế	Minh	7	7	7	2				Nợ HP
31	119	AT220340	Vũ Văn	Minh	8	8	8	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
32	120	AT220345	Bùi Thanh	Phúc	8	8	8	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
33		AT220347	Lương Trí	Quang	6	5	5,7	2				Nợ HP
34	121	AT220447	Chu Minh	Quân	7	7	7	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
35	122	AT220148	Lê Minh	Quân	5	5	5	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
36	123	AT220449	Nguyễn Bá	Son	8	8	8	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
37	124	AT220350	Trần Hoàng	Tài	8	8	8	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
38	125	CT100159	Đàm Tuấn	Thành	6	6	6	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
39		AT220352	Lưu Xuân	Thành	8	8	8	2				Nợ HP
40	126	DT090239	Nguyễn Duy	Tin	6	6	6	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
41	127	DT090141	Văn Đức Kiên	Trung	8	8	8	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
42	128	AT220458	Đình Thiên	Tuấn	7	7	7	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
43	129	AT220359	Tô Quang	Tuyển	7	8	7,3	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
44	130	AT220459	Hoàng Quốc	Việt	7	7	7	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	
45	131	DT090146	Vũ Lê Nguyễn	Vũ	6	6	6	2	24/04/2026	15h00	SAN-1	